

NGHỊ QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

BIỆN CHỨNG TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC

NGUYỄN ĐÌNH BẮC (*)

Thi đua yêu nước là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, đã và đang tiếp tục phát huy giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Tuy vậy, sẽ là chưa thật sự khoa học và thiếu toàn diện nếu chỉ thuần túy xem xét tư tưởng đó của Người dưới góc độ chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa,... mà không nghiên cứu, tiếp cận và luận giải vấn đề dưới các góc độ khác, nhất là dưới góc độ triết học. Do vậy, việc phân tích có hệ thống những khía cạnh biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước có ý nghĩa lý luận sâu sắc và giá trị thực tiễn to lớn.

Trong suốt cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm, chăm lo, động viên sức mạnh toàn dân tộc, lôi cuốn toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hăng hái tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ đó, ở Người đã hình thành nên tư tưởng về thi đua yêu nước, trong đó không chỉ bao gồm những quan điểm, nội dung về công tác vận động, tổ chức, lãnh đạo phong trào thi đua,... mà còn thể hiện tính biện chứng sâu sắc và nét độc đáo riêng có mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh. Tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước đã trở thành một trong những di sản quý báu mà Người để lại cho cách mạng Việt Nam và hiện nay vẫn còn nguyên giá trị. Điều này

được thể hiện ở những khía cạnh chủ yếu sau:

1. Mối quan hệ biện chứng giữa thi đua với yêu nước, thi đua với khen thưởng trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là người Việt Nam đầu tiên nêu lên và gắn kết một cách tài tình giữa yêu nước với thi đua, chỉ ra mối quan hệ bản chất giữa hai phạm trù, hai thành tố này với nhau; trong đó, yêu nước là một truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam, còn thi đua là cách thức để truyền thống yêu nước không ngừng được củng cố và tăng cường, là một động lực khơi nguồn, phát huy cao độ truyền thống yêu nước, sức mạnh toàn dân tộc, đưa sự nghiệp cách mạng đến

(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

thắng lợi. Chính điều này đã tạo cho phong trào thi đua yêu nước tinh thần mạnh mẽ, bền vững và luôn gắn liền với sự phát triển của dân tộc.

Là người Việt Nam yêu nước nhất và cũng là người hiểu rõ nhất vai trò, ý nghĩa đặc biệt của giá trị yêu nước, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Yêu nước là truyền thống quý báu, là động lực tinh thần to lớn của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, xây dựng và phát triển đất nước. Người viết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”(1). Truyền thống quý báu, động lực tinh thần to lớn ấy, theo Hồ Chí Minh, “cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”(2).

Điều đó chứng tỏ, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã nhận thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa yêu nước và thi đua, sự cần thiết phải gắn kết giữa thi đua với

yêu nước. Theo Người, thi đua phải xuất phát từ tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân với ý chí phấn đấu và phát huy sức mạnh cả vật chất lẫn tinh thần. Thi đua không chỉ là hoạt động tích cực và sáng tạo trong lao động sản xuất, chiến đấu..., mà còn là hoạt động tư tưởng và tinh thần, là biểu hiện của lòng yêu nước, của tình cảm đối với Tổ quốc, quê hương. Người nhấn mạnh: “Thi đua lấy tinh thần yêu nước làm gốc”(3) sẽ làm cho phong trào thi đua của nhân dân ta có sức mạnh tinh thần vô cùng mạnh mẽ, lâu bền, phát triển không ngừng, gắn liền với sự phát triển của dân tộc. Ngược lại, “yêu nước phải tỏ ra trong công việc thực tế, trong Thi đua ái quốc”(4), không yêu nước suông. Người còn giải thích: “Thi đua là một cách yêu nước thiết thực và tích cực”(5), thi đua sẽ bồi dưỡng và phát huy tinh thần yêu nước của dân tộc.

Mối quan hệ biện chứng, sự đòi hỏi và thúc đẩy lẫn nhau giữa yêu nước và thi đua được Hồ Chí Minh nêu rõ: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất”(6). Không thể có phong trào thi đua thực sự nếu phong trào đó không xuất phát và được nuôi dưỡng, hun đúc bởi tinh thần yêu nước; trái lại, tinh thần yêu nước cũng không

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.38.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.38-39.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.201.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.188.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.406.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.407.

thể được khơi dậy và phát huy cao nhất trong thực tiễn nếu không có động lực thi đua yêu nước đúng đắn. Bản chất của mối quan hệ giữa thi đua và yêu nước luôn được đặt ra một cách thường xuyên, trực tiếp và do vậy, khi tổ chức phong trào thi đua phải nhất thiết dựa trên và nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước. Dù có thể cần phải tính đến các yếu tố khác, các động lực khác, kể cả động lực lợi ích vật chất trong tổ chức phong trào thi đua, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, nhưng động lực chính trị - tinh thần, mà cốt lõi nhất là tinh thần yêu nước, phải luôn là động lực cơ bản, chi phối và quyết định.

Thực tiễn cho thấy, để có một phong trào thi đua thu hút tất cả các tầng lớp dân cư tham gia, vấn đề hàng đầu đặt ra là cần tìm được điểm tương đồng, điểm chung vừa đáp ứng lợi ích đa dạng, nhiều mặt của mỗi thành viên, vừa đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc. Lòng yêu nước chính là điểm chung đó. Khi phát động phong trào thi đua yêu nước, Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng lợi ích của xã hội, của đất nước, mà còn kết hợp hài hòa, chặt chẽ với lợi ích cá nhân. Người căn dặn: “Thi đua ái quốc là ích lợi cho mình, cũng ích lợi cho gia đình mình và ích lợi cho làng, cho nước, cho dân tộc”(7).

Không chỉ đưa ra những quan niệm hết sức ngắn gọn và trình bày súc tích, làm cho mọi người hiểu rõ mối quan hệ biện chứng giữa thi đua với yêu nước, trong đó, thi đua phải luôn gắn liền với yêu nước, trên cơ sở tinh thần yêu nước

và yêu nước thì phải ra sức thi đua, Hồ Chí Minh còn luôn xác định thái độ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong việc gắn kết chặt chẽ giữa trách nhiệm thi đua với tinh thần yêu nước. Đó là: “Thi đua ái quốc phải có phương hướng đúng và vững. Nghĩa là, phải nâng cao lòng nồng nàn yêu nước và giác ngộ chính trị của mọi người. Yêu nước thì phải thi đua, thi đua tức là yêu nước”(8).

Như vậy, yêu nước và thi đua tuy là hai phạm trù, hai khái niệm khác nhau về nội dung và bản chất, nhưng không đối lập nhau, mà luôn gắn bó hữu cơ, thống nhất biện chứng với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Bằng việc gắn thi đua với yêu nước và yêu nước với thi đua, Hồ Chí Minh đã tạo cho phong trào thi đua yêu nước của nhân dân ta mang bản sắc của dân tộc Việt Nam, đó là gắn liền tư tưởng, tinh thần với hành động thực tiễn, nói đi đôi với làm. Đây chính là một trong những biểu hiện sinh động của tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước.

Cũng thông qua gắn thi đua với yêu nước và yêu nước với thi đua, Hồ Chí Minh đã làm cho thi đua trở thành động lực phát huy tinh thần yêu nước và tinh thần yêu nước trở thành sức mạnh thúc đẩy thi đua; từ đó, đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, tác động mạnh mẽ đến nhận thức và hành động của đông đảo quần chúng nhân dân.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.170.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.146.

Qua các phong trào thi đua ái quốc, lòng yêu nước của quần chúng nhân dân được khơi dậy, bồi đắp và phát huy, biến ý chí của mỗi người dân thành hành động cụ thể, thiết thực trong lao động sản xuất, chiến đấu, học tập và công tác với những thành tựu to lớn và thắng lợi vẻ vang.

Cùng với thi đua, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến khen thưởng, coi khen thưởng là một nội dung quan trọng của thi đua. Bởi, theo Người, đã thi đua phải có khen thưởng, “thi đua phải đi liền với khen thưởng”. Để nuôi dưỡng phong trào thi đua thì sau mỗi đợt thi đua cần tiến hành sơ kết, tổng kết, đúc rút và phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến và biểu dương, nêu gương, khen thưởng nhằm khích lệ những người tham gia phong trào. Trong *Thư gửi thanh niên*, ngày 01 - 8 - 1951, Người viết: “Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi”(9). Song, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, thi đua không phải vì khen thưởng, mà khen thưởng là bước tiếp sau của thi đua, là kết quả của thi đua, phản ánh chất lượng, hiệu quả thi đua.

Nói cách khác, tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước còn được thể hiện ở chỗ, thi đua và khen thưởng là hai mặt hoạt động gắn kết chặt chẽ, thống nhất hữu cơ với nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Cả thi đua và khen thưởng đều là công tác động viên tinh thần, giáo dục tư tưởng,

phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khuyến khích mọi người hăng hái làm tròn nhiệm vụ, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong đó, thi đua tạo nên thành tích để khen thưởng và khen thưởng là động lực thúc đẩy, kích thích sự thi đua. Nếu thi đua là nội dung thì khen thưởng là hình thức, thi đua là nguyên nhân thì khen thưởng là kết quả của nguyên nhân đó, như Người đã từng nói: Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch.

Tuy nhiên, để khen thưởng thực sự là động lực của thi đua, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: Khen thưởng phải chính xác, kịp thời mới có tác dụng động viên, giáo dục và nêu gương, đồng thời cổ vũ thi đua phát triển lên tầm cao mới. Trái lại, nếu khen thưởng không đúng, không kịp thời sẽ triệt tiêu động lực, thậm chí còn gây hậu quả xấu đối với phong trào thi đua. Vì vậy, Người luôn đòi hỏi mỗi chúng ta khi đánh giá, bình chọn danh hiệu thi đua và xét khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn cụ thể, dựa trên nguyên tắc khách quan, dân chủ, công khai. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Thưởng phạt phải nghiêm minh, có công thì thưởng, có lỗi thì phạt, có công mới có Huân chương, phải có công mới được thưởng Huân chương, thưởng cái nào đích đáng cái nấy. Thành tích phải chính xác, phải xét cả ưu điểm và khuyết điểm, phải thẩm tra chu đáo, không đại khái quan liêu. Khen thưởng

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.146.

phải có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương”(10).

2. Thực hiện tốt các công việc hàng ngày, mọi việc đều thi đua, mọi người đều thi đua - cơ sở thực tiễn và tính toàn diện của thi đua yêu nước ở Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thi đua yêu nước không chỉ để khơi dậy tinh thần yêu nước của mọi người dân, dù đó là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng, mà điều quan trọng hơn, thiết thực hơn là phải biến tinh thần yêu nước ấy thành sức mạnh vật chất hiện hữu, phải hiện thực hóa thành hành động cụ thể, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng, các công việc yêu nước. Cách đây gần 70 năm, khi đưa ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, thi đua ái quốc là phải hướng đến thực hiện thắng lợi công cuộc kháng chiến, kiến quốc, “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”.

Không hướng vào thực hiện thắng lợi các công việc yêu nước thì phong trào thi đua không rõ phương hướng, không cụ thể, mất đi ý nghĩa và sức sống của phong trào. Bản chất của thi đua yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh không dung chứa kiểu tổ chức phong trào thi đua mang tính hình thức, “đau voi đuôi chuột”, hoặc thi đua theo kiểu ganh đua; trái lại, đòi hỏi mọi người đều phải ra sức thi đua, nêu cao tinh thần yêu nước để làm tốt hơn các công việc yêu nước.

Song, công việc yêu nước không phải là cái gì chung chung, trừu tượng, mà

theo Hồ Chí Minh, đó là những công việc rất cụ thể, thiết thực, là “thực hiện tốt hơn các công việc hàng ngày”, và đó chính là “nền tảng, mảnh đất hiện thực của thi đua”. Người nhấn mạnh: “Tuởng lầm rằng thi đua là một việc khác với những công việc làm hàng ngày. Thật ra công việc hàng ngày chính là nền tảng của thi đua”(11). Thực hiện tốt hơn các công việc hàng ngày vừa là điểm xuất phát, vừa là mục đích của thi đua. Công việc hàng ngày bao gồm cả việc “lớn” như sản xuất, chiến đấu, công việc chung của cách mạng, của đất nước,... đến việc “nhỏ”, như ăn, mặc, ở hay những việc làm đơn giản, thường xuyên hàng ngày của mỗi người. Do đó, thi đua không phải chỉ được tiến hành và tổ chức đối với những việc “lớn”, mà cả với những việc “nhỏ”, thường nhật cũng đều cần phải thi đua. Thoát ly các công việc hàng ngày, xem nhẹ, bỏ qua các việc “nhỏ” thì phong trào thi đua sẽ không thiết thực, không toàn diện.

Tư tưởng quan trọng này về thi đua yêu nước đã phản ánh sự thấu hiểu thực tiễn sâu sắc về hoạt động thi đua của con người trong cuộc sống, về đời sống thực tế của các tầng lớp nhân dân, về nội dung cốt lõi của thi đua yêu nước ở Hồ Chí Minh. Đó cũng chính là biểu hiện của sự sáng tạo, nét độc đáo và

(10) Viện Thi đua - khen thưởng Nhà nước. *Bác Hồ với thi đua ái quốc và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình cách mạng mới*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội, 1999, tr.242.

(11) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.6. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.169.

tính biện chứng sâu sắc trong tư tưởng của Người về thi đua yêu nước.

Mặt khác, luận điểm “mọi việc đều thi đua, mọi người đều thi đua” của Hồ Chí Minh còn là sự phát triển sáng tạo, một sự bổ sung mới về lý luận thi đua xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trước đây, các nhà kinh điển mácxít chủ yếu đề cập đến thi đua trong lĩnh vực sản xuất vật chất, trực tiếp là lĩnh vực kinh tế, khi giai cấp vô sản đã giành được chính quyền. Theo Hồ Chí Minh, mục đích cao nhất và thiết thực nhất của thi đua là độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân, cho nên phạm vi của thi đua hiện nay là hết sức rộng lớn, thi đua phải toàn diện, không giới hạn ở một lĩnh vực nào, ngành nghề nào, bất kỳ công việc gì ích nước, lợi dân... đều cần và có thể phải thi đua. “Tất cả mọi việc ích lợi cho dân sinh quốc kế, quan hệ với kháng chiến kiến quốc, ta đều phải thi đua”(12).

Hơn nữa, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, thi đua phải toàn dân, phải lôi cuốn, huy động được toàn dân tộc, mọi người Việt Nam yêu nước tham gia. Toàn dân thi đua yêu nước bao gồm cả sĩ, nông, công, thương, binh; mọi lứa tuổi, mọi giới, không phân biệt dân tộc, tôn giáo... tùy theo điều kiện, hoàn cảnh đều phải tham gia thi đua yêu nước. Có như vậy mới phát huy được sức mạnh của mỗi người dân, của mỗi tập thể, mỗi địa phương, đơn vị, ngành nghề, tạo được sức mạnh của toàn dân tộc vào phong trào và sự nghiệp chung. Điều đó có nghĩa là: “Người người thi đua, ngành

ngành thi đua, ngày ngày thi đua”(13); “thi đua phải toàn dân, toàn diện”(14).

Thực tiễn đã chứng minh, xuất phát từ quan điểm “người người thi đua”, “ngành ngành thi đua”, “ngày ngày thi đua”, “thi đua toàn dân”, “thi đua toàn diện” và lấy “thực hiện tốt hơn các công việc hằng ngày” làm nền tảng thi đua của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã đẩy mạnh mọi mặt hoạt động, không ngừng phát triển và giành thắng lợi cả trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng con người mới, xã hội mới.

3. Sự thống nhất biện chứng giữa lý luận với thực tiễn về thi đua yêu nước ở Hồ Chí Minh

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa lý luận và thực tiễn, giữa tư tưởng và hành động là một vấn đề có tính nguyên tắc. Do đó, Người không chỉ đưa ra và luận giải những vấn đề lý luận về thi đua yêu nước; không những là người khởi xướng, tổ chức, theo dõi và động viên phong trào thi đua yêu nước của toàn dân, mà bản thân Người còn là một tấm gương mẫu mực, sáng ngời, vĩ đại và cao đẹp nhất, thuyết phục nhất của phong trào thi đua yêu nước. Và, đây cũng chính là một trong những khía cạnh đặc sắc của tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.171.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.23.

(14) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.171.

Ngay từ năm 1945, khi cách mạng mới thành công, chính quyền cách mạng còn non trẻ, phải đối phó với muôn vàn khó khăn, thử thách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân thi đua diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm; trong đó, để khắc phục nạn đói, Người đề nghị Hội đồng Chính phủ phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất và mở cuộc lạc quyền cứu đói. Bản thân Người cùng các vị bộ trưởng và nhân viên chính phủ đã trực tiếp tham gia tăng gia sản xuất sau giờ làm việc. Đến nay, Bảo tàng Hồ Chí Minh còn lưu lại nhiều hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cộng sự của Người tăng gia ở chiến khu Việt Bắc cùng những thành quả do tăng gia mà có. Trong khi chờ đợi thu hoạch ngô, khoai, sắn, Người đề xướng phong trào quyền gạo cứu đói: Sẻ cơm, nhường áo, kêu gọi đồng bào cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa để lấy gạo cứu dân nghèo và tự mình gương mẫu thực hiện trước. Tại buổi khai mạc cuộc lạc quyền tổ chức ở Nhà hát lớn Hà Nội, Người đã đem phần gạo nhịn ăn của mình quyền trước tiên. Tấm gương của vị Chủ tịch nước đã khích lệ đồng bào cả nước hưởng ứng và tham gia, mỗi tuần nhân dân cả nước đã quyền được hàng vạn tấn gạo cứu đói, giúp cho nhiều người nghèo vượt qua khỏi nạn đói khủng khiếp năm 1945.

Dưới sự chỉ dẫn và tấm gương của Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua yêu nước phát triển, lan rộng từ hậu phương cho đến tiền tuyến, từ nhà máy,

công trường đến xưởng thợ, trường học, v.v., khắp nơi “người người thi đua, ngành ngành thi đua, ngày ngày thi đua”. Thi đua yêu nước đã huy động cao độ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm. Theo số liệu tổng kết của các nhà nghiên cứu cho thấy, từ năm 1945 đến 1965, đã có trên 30 phong trào thi đua của toàn dân và của riêng các lực lượng, các ngành, các giới gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiêu biểu như phong trào: Hũ gạo cứu đói (1945), đời sống mới (1947); tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm (từ 1945, sau phát động thành phong trào từ năm 1952); vũng tay cày, chắc tay súng (1961); thi đua cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất (1961); cuộc vận động 3 xây, 3 chống: Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu (1963); thi đua cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình (từ năm 1960); phong trào phụ nữ 5 tốt (từ năm 1964); phong trào Ba đảm đang (từ năm 1965); phong trào cờ 3 nhất: Đạt thành tích nhiều nhất, đều nhất, giỏi nhất; thanh niên có phong trào Ba sẵn sàng; hay phong trào thi đua chung cho toàn miền Bắc với phương châm “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt” (1964); tất cả chi viện cho miền Nam, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, v.v..

Sự nêu gương của Hồ Chí Minh trong phong trào thi đua yêu nước còn

thể hiện qua 30 bài nói chuyện có đề cập đến nội dung thi đua yêu nước tại các địa phương, các hội nghị Trung ương, các ngành; qua gần 100 thư, điện khen của Người đối với các địa phương, các đơn vị tập thể, cá nhân có thành tích thi đua và qua hơn 20 bài báo khen các địa phương, cá nhân tích cực thi đua và thi đua đạt nhiều thành tích (có bài mang nội dung phê bình). Đặc biệt, trong mỗi bài phát biểu, bài viết, Người luôn đưa ra những con số minh họa cho sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của phong trào thi đua yêu nước.

Rõ ràng, tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước không chỉ thể hiện ở lý luận bằng những chỉ dẫn về công tác vận động, tổ chức thi đua mang tính hệ thống, khoa học và toàn diện, cụ thể và sâu sắc, gần gũi, dễ hiểu và dễ thực hiện..., mà còn được chứng minh một cách trực quan, sinh động, đầy sức thuyết phục và cảm động bằng chính tấm gương mẫu mực, từ thực tiễn sinh động của bản thân Người. Chính điều đó đã đem lại hiệu quả to lớn và thiết thực trong phát động phong trào thi đua yêu nước. Đúng như khẳng định của nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi thi đua ái quốc*” (11 - 6 - 1948 - 11 - 6 - 1998): “Lý luận và những bài học thực tiễn từ tổ chức vận động thi đua là mảng sáng chói trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”(15).

Mặc dù trong hầu như toàn bộ tư tưởng về thi đua yêu nước, Hồ Chí Minh không sử dụng bất kỳ thuật ngữ, khái niệm hay phạm trù nào của triết học, nhưng những phân tích, dẫn chứng trên đây đều thể hiện một cách đầy đủ, sinh động và sâu sắc tư tưởng triết học, nhất là tính biện chứng mácxít. Đồng thời, cũng qua đó một lần nữa khẳng định rằng, Hồ Chí Minh là người Việt Nam yêu nước nhất, tư tưởng và tấm gương thi đua yêu nước của Người là to lớn và vĩ đại nhất, đóng góp thiết thực nhất vào phong trào thi đua yêu nước của đất nước và tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Tính biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước không những có giá trị lịch sử sâu sắc, mà còn có ý nghĩa thời đại to lớn, là “cẩm nang”, bài học quý giá để Đảng, Nhà nước ta tiếp tục phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước”(16).□

(15) Viện Thi đua - khen thưởng Nhà nước. *Bác Hồ với thi đua ái quốc và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình cách mạng mới*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội, 1999, tr.247.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.157.